

CÔNG PHU

1. CÔNG PHU LÀ GÌ?

Công phu là tịnh, là thiên định. Tịnh là yên lặng, thân tâm không xao động.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

“Thiên là tâm vô niệm. Định là dừng lại tất cả.”⁽¹⁾

Vậy công phu là luyện tâm, giữ cho tâm được an định, vô dục, vô niệm, dừng lại mọi suy nghĩ, tính toán điên đảo.

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

*Tâm có định rồi thân mới an,
Tâm còn điên đảo ắt nguy nàn,
Công phu là để tâm an định,
Nên đạo nên người chốn thế gian.*⁽²⁾

Công phu còn có nghĩa là tập trung tư tưởng vào một công việc nào đó, không nghĩ gì khác hơn việc mình đang làm.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Một hiền muội mắt hơi làn, xô kim không kiếng, nhắm vào một chỗ để luôn sợi chỉ cho qua, có khi mất cả mười phút. Trong mười phút đó chắc chắn rằng tâm thanh tịnh, không tưởng việc nào khác hơn là luôn chỉ qua kim. Như vậy không gọi là công phu được sao? Nhưng đó là thiên định vô ý thức.”

⁽¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10-11 Kỳ Mùi (28-12-1979).

⁽²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 04-6 Tân Dậu (05-7-1981).

Thay vì chăm chú vào mỗi chỉ lỗ kim, hãy chăm chú vào ngọn nhang, ánh đèn Thái Cực, hoặc nhìn chăm chú vào Thiên Nhân. Đừng tưởng việc chi khác hơn. Đó cũng là khởi đầu cho động tác công phu thiên định rồi vậy.”⁽³⁾

Lời Đức Bồ Tát dạy cho thấy công phu có nhiều mức độ.

Khi tập trung hết tư tưởng vào công việc mình đang làm, ấy là công phu nhưng là công phu vô ý thức.

Hàng ngày, khi cúng tứ thời, đọc kinh trước Thiên Bàn, tín đồ tập trung tư tưởng vào lời kinh tiếng kệ, mắt chăm chú nhìn Thiên Nhân, để hết tâm thành hướng về các Đấng thiêng liêng. Đó là công phu có ý thức nhưng ở mức độ khởi đầu căn bản.

Công phu ở mức độ cao nhất chính là thực hành pháp môn hay đạo pháp do Ôn Trên truyền dạy để đạt cơ siêu phàm nhập thánh.

2. ÍCH LỢI CỦA CÔNG PHU

a. Công phu là thức ăn cho linh hồn

Con người có hai phần: thể xác và linh hồn. Trong lúc thể xác được nuôi dưỡng hàng ngày bằng thực phẩm, v.v... thì công phu chính là thức ăn nuôi dưỡng linh hồn.

Đức Chí Tôn dạy:

“Về phần xác thịt thì các con nuôi nó bằng vật thực, như các loại ngũ cốc, cùng những món cao lương mỹ vị cho nó có sức lực và khí phách để hoạt động theo ý muốn của các con. Còn về phần hồn, các con biết tu thì cũng phải dụng huyền công của đạo pháp để vận chuyển âm dương, lược lọc tinh ba để bồi bổ cho nó đặng tinh vi hiển đạt. Ấy đó giờ khắc công

⁽³⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 03-01 Giáp Dần (25-01-1974).

phu của các con là phương pháp để un đúc, trau tria cho phần linh hồn trở nên nhẹ nhàng, sáng suốt, anh linh, hiển hách. Và lại nếu các con mà nhịn ăn lâu ngày thì phần xác thịt phải ốm gầy, tiêu tụy, sức lực yếu đuối, suy vi; còn như các con bỏ tu thì phần linh hồn trở nên mờ ám, nặng nề, khả giác bất khả thăng, thì không phương siêu xuất tam giới đặng.”⁽⁴⁾

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“Đáng lý ra muốn đạt đạo cao thâm vi diệu, hay đắc nhưt cũng thế, phải xem sự công phu tịnh dưỡng như là món ăn, thức uống, hơi thở dinh dưỡng liên tục cho phần nhục thể hằng ngày mới phải.”⁽⁵⁾

b. Công phu giúp con người điều trị thân bệnh và tâm bệnh, tăng tuổi thọ

Sống ở thế gian hầu như ai ai cũng có bệnh. Bệnh của con người thường được phân ra làm hai loại: thân bệnh và tâm bệnh. Thân bệnh là những bệnh của thể xác như: cảm cúm, sổ mũi, ho hen, nhức đầu, đau tim, đau bao tử, đau gan, lao phổi, v.v... Tâm bệnh là những bệnh về tinh thần như: stress (căng thẳng thần kinh), trầm cảm, tâm thần, v.v...

Về nguyên nhân của thân bệnh con người, Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“Theo y lý thì âm dương trong người và âm dương ngoài trời đất hai bên tương trợ lẫn nhau. Mỗi khi trong người chánh khí suy yếu thì tà khí ngoài trời xâm nhập mà gây nên bệnh hoạn. Chủ khí mạnh thì khách khí không làm hại được, hoặc chủ khách giao hỗ tương thân thì tinh thần khỏe mạnh. Đạo

⁽⁴⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. “Hai Mối Đại Ân.” Sài Gòn 1950, tr. 170.

⁽⁵⁾ Minh Lý Thánh Hội, 09-01 Nhâm Tý (24-02-1972).

pháp cũng thế. Đó là bước đầu của kẻ hành giả làm cho hồ hấp điều hòa, tâm thần thơ sảng, thì chánh khí phát vượng, nên mới bày phép khai thông bát mạch, làm cho kinh lạc đình vệ, tạng phủ không chỗ nào còn ngưng trệ bế ngẽn.”⁽⁶⁾

Công phu giúp cho chánh khí trong người luôn được hưng vượng, có thể đẩy lùi mọi sự xâm nhập của tà khí gây nên các bệnh như cảm, cúm, sởi mũi, ho hen, nhức đầu, v.v...

Như đã trình bày ở trên, cúng tứ thời tuy là công phu ở mức độ khởi đầu căn bản, nhưng vẫn có thể giúp con người tiêu trừ tật bệnh.

Đức Chí Tôn dạy:

“Cúng tứ thời có ích cho các con lắm, chớ không phải ích chi cho Thầy. Nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt.”⁽⁷⁾

Các bệnh như đau tim, đau bao tử, đau gan hay lao phổi, v.v... là do tâm con người bị thất tình (buồn, thương, giận, ghét, mừng, vui, sợ) làm cho điên đảo khiến ngũ tạng lục phủ bị suy yếu rồi sinh bệnh. Thí dụ, giận dữ hại gan (*can*, hành mộc), quá vui hại tim (*tâm*, hành hỏa), buồn phiền hại bao tử (*tỳ*, hành thổ), lo âu sinh lao phổi (*phế*, hành kim)...

Đức Ngọc Lịch Đại Tiên dạy:

*Hay giận dữ thương can tổn mộc,
Quá mừng vui hỏa đốt tâm suy,
Buồn thương rất hại thổ tỳ,
Lo nhiều lao tổn ích gì hành kim.*⁽⁸⁾

Thực hành đạo pháp giúp nội tâm con người được an định,

⁽⁶⁾ Minh Lý Thánh Hội, 10-11 Bính Thìn (30-12-1976).

⁽⁷⁾ Thánh ngôn 10-11 Bính Dần (14-12-1926).

⁽⁸⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 24-02 Quý Sửu (28-3-1973).

nhờ đó thân hình được tráng kiện, sức khỏe dồi dào.

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“Chư hiền đệ muội! Bản Đạo nhắc lại về tác dụng của đạo pháp. Trước nhất là điều hòa thần khí, an định thân tâm. Thần khí thân tâm có được điều hòa ổn định thì con người luôn luôn tươi nhuận khỏe mạnh, không phải bận tâm những thời kỳ thuốc men khan hiếm.”⁽⁹⁾

Về ích lợi của công phu trong việc chữa bệnh, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Cải thân tứ đại ở trong đời,
Ma bệnh triền miên đệ muội ơi!
Muốn có thuốc thần trừ chướng ngại,
Giữ gìn đều đặn lửa lò Trời.*⁽¹⁰⁾

Giữ gìn đều đặn lửa lò Trời chính là thực hành công phu tu tịnh vậy.

Chẳng những có thể giúp con người điều trị thân bệnh, công phu lại càng cần thiết hơn nữa để điều trị tâm bệnh.

Xã hội càng văn minh hiện đại, cuộc sống con người càng trở nên bận rộn, hối hả, khiến cho không ít người bị căng thẳng thần kinh (*stress*) do áp lực công việc. Con người càng chạy theo đồng tiền, tranh giành vật chất, thì lương tri đạo đức con người càng sa sút, gây nên biết bao thảm kịch gia đình và xã hội, khiến cho con người mắc bệnh tâm thần, điên loạn. Nếu biết buông bỏ để thực hành công phu thì con người sẽ tìm lại được sự an định nội tâm, tinh thần thơ thới, mọi chứng bệnh stress, trầm cảm hay tâm thần sẽ biến mất.

Nói tóm lại, “*tâm thanh tịnh là lương dược trị bệnh*”,⁽¹¹⁾ kể

⁽⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10-5 Bính Thìn (07-6-1976).

⁽¹⁰⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Canh Tuất (13-11-1970).

cả thân bệnh lẫn tâm bệnh, mà tâm thanh tịnh có được là nhờ biết thực hành công phu, tham thiền tịnh định.

Về ích lợi của việc tham thiền hấp khí đối với sức khỏe con người, Đức Trần Đoàn Lão Tổ dạy:

*Biết hô hấp còn hơn dùng thuốc,
Vận khí công là nước ma ha,
Nhơn thân ít bệnh, lâu già,
Nhục thân khương kiện, thịt da hồng hào.
Khí bồi dưỡng tế bào non trẻ,
Khí châu lưu sức khỏe kiện cường,
Khí Thần vốn thiết âm dương,
Âm dương hiệp nhất là hườn chánh trung.
Hạo nhiên khí khởi từng nơi đó,
Khí hư vô chính nó chớ ai,
Tiên thiên khí cũng là đây,
Nhiếp thấu khí ấy là bài trường sinh.*

Do đó biết tịnh tứ thời thì có thể bồi dưỡng ngũ tạng ngũ hầu sống lâu, tăng tuổi thọ. Tịnh giờ Mẹo bổ gan (*can*, hành mộc). Tịnh giờ Ngọ bổ tim (*tâm*, hành hỏa). Tịnh giờ Dậu bổ phổi (*phế*, hành kim). Tịnh giờ Tý bổ thận (hành thủy). Tịnh đủ tứ thời thì bổ tỳ (bao tử, hành thổ).

Ôn Trên dạy:

*Siêng thiền định công phu bốn buổi,
Bồi dưỡng thân, thêm tuổi trường sinh,
Mẹo thời bồi Mộc, Can sinh,
Ngọ thời bồi Hỏa, Tâm linh chơn thần.*

⁽¹¹⁾ Đức Đông Phương Chương Quán, Minh Đức Tu Viện, 13-9 Tân Dậu (10-10-1981).

*Dậu thời bổ Thận Kim phế khí,
Thận Thủy nhờ thời Tý mà sung,
Tử thời thiền định thung dung,
Dưỡng bồi Tỳ Thổ, chánh trung Kỳ Mò.*

c. Công phu giúp cho tâm linh được mãn tuệ, minh linh sáng suốt, việc học đạo hiểu đạo được dễ dàng

Về ích lợi của công phu đối với tâm linh hành giả, Đức Đông Phương Chương Quán dạy rằng công phu có tác dụng “là cho tâm linh được mãn tuệ, minh linh sáng suốt, tự chọn đường đi lối về, nẻo tắt đường quanh của đời cũng như đạo và am hiểu được sự rủi may tốt xấu xảy đến cho mình.” ⁽¹²⁾

Khi tâm linh được mãn tuệ, minh linh sáng suốt thì hành giả có thể học đạo dễ dàng, hiểu đạo thông suốt. Công phu trợ giúp người tu nghiên cứu, viết bài thuyết đạo, soạn sách truyền đạo.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Hiểu đạo nơi đây chẳng những do sự học hỏi từ kinh điển, thánh ngôn, thánh giáo, mà lại còn hiểu do nơi tham thiền nhập định phát huệ tâm linh. Đó là hiểu về nội tâm.” ⁽¹³⁾

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“Phương pháp tham thiền tịnh luyện là phương tiện thiết yếu giúp cho phân nghiên cứu viết lách được dễ dàng thông suốt.” ⁽¹⁴⁾

d. Công phu giúp hành giả trở nên khả ái, dễ chinh phục tha nhân vào đường chánh giáo

⁽¹²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10-5 Bình Thịn (07-6-1976).

⁽¹³⁾ Minh Lý Thánh Hội, 01-9 Kỳ Dậu (11-10-1969).

⁽¹⁴⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14-02 Mậu Thân (12-3-1968).

Người thực hành công phu đúng mức sẽ luôn tìm được sự an định, thơ thới trong nội tâm. Niềm an lạc đó sẽ phát tiết ra bên ngoài qua tướng đi dáng đứng khoan thai, lời nói dịu dàng dễ thương, cử chỉ hành động từ hòa khả ái, dễ cảm hóa tha nhân.

Đức Đông Phương Chương Quán dạy rằng công phu có tác dụng “là hội tụ điển lành từ nội tâm, phát ra lời nói êm ái, dịu dàng, dễ thương, dễ cảm, dễ chinh phục tha nhân vào đường chánh giáo.”⁽¹⁵⁾

e. Công phu là phương tiện thông công cùng các Đấng thiêng liêng

Trước mỗi thời công phu, tịnh sĩ đều đọc bài *Kinh Cầu Khi Tham Thiên*, mở đầu với câu “*Tham thiên giao cảm Phật Tiên*”.⁽¹⁶⁾ Thật vậy, thời gian công phu tịnh định là lúc hành giả giao cảm, thông công cùng các Đấng thiêng liêng nếu như trong thời gian công phu đó hành giả giữ được tâm vô niệm. Khi tâm đã lặng lẽ trống không thì hành giả sẽ tiếp được luồng điển từ hòa của các Đấng, nghe được tiếng nói vô thanh, hiểu được thánh ý thiên cơ ngõ hầu làm tròn sứ mạng thể Thiên hành hóa. *Thanh tịnh vô trần* chính là điều kiện để thông công cùng thượng giới.

Đức Chí Tôn dạy:

“(…) mỗi con đều có một đài hiệp thiên. Nếu con mở được cửa thì thông công được với Thầy, khỏi phải qua trung gian của đồng tử, vì trước kia Thầy đã dạy, đã trao chìa khóa cho

⁽¹⁵⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10-5 Bình Thìn (07-6-1976).

⁽¹⁶⁾ *Kinh Cầu Khi Tham Thiên* do Đức Lý Thái Bạch ban cho (năm Mậu Dần, 1938), là bài 26 trong *Đạo Nhứt Thường Hành*. Xem thêm Huệ Khải, *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2010, tr. 111.

các con từ buổi sơ khai Đại Đạo. Nhưng mấy ai giữ được thanh tịnh vô trần, trực nhận chơn tâm đại ngã.”⁽¹⁷⁾

f. Công phu tạo nên một bầu hồng quang điển, xua tan hắc khí, thiên tai địa ách, cứu giúp bá tánh chúng sanh

Thời hạ nguồn mạt kiếp, thiên tai chiến họa lan tràn, ấy là do lòng người thiếu đạo đức, mưu tính điều phi nghĩa vô đạo nên đã tạo thành những luồng hắc khí tích tụ trong không gian, gây ra đủ mọi tai ách cho nhân thế.

Muốn cứu vãn tình trạng này, người tu cần phải công phu (tham thiên) để tiếp nhận hồng quang điển của Thiêng Liêng hầu phóng phát đi khắp nơi, xua tan hắc khí, cứu độ sanh linh.

Đức Mẹ dạy:

“*Các con nên nhớ vào giờ công phu thiên định khai mở cõi lòng tịnh khiết để tiếp nhận luồng hồng quang thiên điển. Nhiếp thu được nhiều hay ít là do ở lòng của con. Hồng quang thiên điển luôn luôn bủa trùm để cứu độ sanh linh. Các con hãy giác ngộ, hãy ý thức với nhau để cùng tu hành hạnh hưởng.*”⁽¹⁸⁾

Đức Hà Tiên Cô dạy rằng tu tịnh chính là “*tạo một vàng hồng quang chói lợi soi sáng đêm trường dày đặc âm u của thế nhân.*”⁽¹⁹⁾

Về công năng cứu người của công phu thiên định trong cảnh thiên tai sát kiếp, Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“*Muốn chống thiên tai sát kiếp, chỉ cần phát tâm công phu thiên định, tọa công ngồi tại đạo tràng mà phóng tinh thần gieo rải thiện duyên kết hợp với huyền linh ân điển xua đẩy sát*

⁽¹⁷⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 18-02 nhuận Át Sửu (07-4-1985).

⁽¹⁸⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-8 Bình Thìn (07-9-1976).

⁽¹⁹⁾ Bác Nhã Tịnh Đường, 27-3 Nhâm Tý (10-5-1972).

khí. Tư tưởng càng mãnh liệt, hung sát tự khắc thối lui. Thiên định càng thâm, càng giải phóng cứu người càng dễ. (...)

Trong lúc tai biến, động loạn xáo trộn trên hoàn cầu là một cơ hội cho đạo hữu phát tâm gieo tư tưởng sự sống tình thương đến những nơi có tai biến, kết quả rất lớn mà tiến đạo rất mau, tu một lúc cũng bằng tu trọn đời. Dầu tu trọn đời mà không gặp cơ duyên cũng không bằng tu một ngày có cơ hội.”

g. Công phu là chìa khóa mở cánh cửa giải thoát

Con người nơi thế gian nếu biết ăn hiền ở lành, làm phước giúp đời thì sau khi thoát xác có thể sẽ được trở lại cõi thế gian hưởng cảnh giàu sang phú quý hoặc được tái sinh ở các cõi trời cao hơn, nhưng sau khi đã hưởng hết phước báo sẽ phải luân hồi chuyển kiếp. Chỉ có công phu tu luyện mới là chìa khóa mở cánh cửa giải thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“Chư hiền đệ muội đừng làm tướng tu hành lập công bởi đức sẽ được đấng Tiên đấng Phật. Cũng có thể như vậy. Trong tam thiên đại thiên thế giới, thất thập nhị địa, từ cõi này sang đến cõi kia, đọa đọa siêu siêu kể sao cho xiết. Cũng đại thánh, cũng chơn tiên, nhưng đến cõi Đại La Thiên chưa từng có ai đắc quả. Người muốn khỏi đọa lạc trở lại trần mê phải tu luyện, phải trở về linh giác bốn nguyên hưởng cảnh thanh thoát an nhàn, không vướng bận mây may trần cấu. Công đầy quả đủ mà không tu luyện cũng sẽ thành, nhưng thành trong phẩm vị của cấp bậc đó để toại hưởng, đến lúc nào đó rồi phải tu luyện trở lại nữa.”⁽²⁰⁾

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Đạo pháp là cái pháp, là giềng mối, là chìa khóa cho

⁽²⁰⁾ Thiên Lý Đàn, 20-10 Kỳ Dậu (29-11-1969).

hành giả mở cửa đi vào trung tâm của sự tạo Phật tác Tiên, giải thoát kiếp hồng trần tạm bợ, trầm luân khổ hải để về chốn an nhàn vĩnh cửu, vô sanh bất diệt.”⁽²¹⁾

h. Công phu giúp rút ngắn con đường tiến hóa

Phương pháp tu hành xưa nay thường được chia ra làm hai hình thức: tiệm tu (chậm) và đốn tu (mau). Thời Tam Kỳ Phổ Độ đại ân xá, công phu chính là phương pháp đốn tu, giúp cho hành giả rút ngắn thời gian tiến hóa tâm linh theo tỷ lệ một giờ tu bằng một năm tiến hóa.

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“Chư hiền đệ muội ngày nay được hưởng thời đại ân xá và đang trôi bước đại thừa thực hành thiên đạo, dầu ở cấp nào, cũng phải tự mình khắc kỷ, tu công, nghiêm minh giới luật. Trễ một giờ là mất một năm tiến hóa. Nếu làm một nhơn sanh nơi cõi thế mà không tiến hóa được thì thật uổng phí một kiếp nhơn sanh.”⁽²²⁾

3. NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM VỀ CÔNG PHU

a. Điều kiện thọ pháp

Đức Tôn Sư Đông Phương Chương Quán nêu lên ba điều kiện tối thiểu để được thọ truyền đạo pháp giải thoát khỏi luân hồi sanh tử như sau:

“Những người muốn vào trường đạo pháp, điều trước tiên là đến trước Cao Đài gõ cửa Cao Đài. Cửa Cao Đài sẽ mở khi người có duyên được đến. Thứ đến phải học luật lệ Cao Đài và nhận chân tôn chỉ để noi theo, mục đích để đạt đến. Điều sau nữa là giữ giới luật quy điều của Đại Đạo. Đó là ba

⁽²¹⁾ Minh Lý Thánh Hội, 04-9 Quý Sửu (29-9-1973).

⁽²²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 01-01 Quý Hợi (13-01-1983).

điều kiện tối thiểu của người muốn bước vào chơn đạo và sẽ được Đức Cao Đài điểm đạo.”⁽²³⁾

Như vậy, **ba điều kiện tối thiểu để được thọ pháp** gồm:

a. Nhập môn vào đạo Cao Đài.

b. Học luật lệ Cao Đài gồm *Pháp Chánh Truyền, Tân Luật* và noi theo tôn chỉ *Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt*, đồng thời hiểu rõ mục đích của Đại Đạo là *thế đạo đại đồng, thiên đạo giải thoát*.

c. Tuân thủ giới luật gồm *Ngũ Giới Cấm* và *Tứ Đại Điều Quy*.

Tân Luật Cao Đài, Chương II, Điều Thứ Mười Ba quy định: “*Trong hàng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ mười ngày sắp lên được thọ truyền bửu pháp, vào tịnh thất có người chỉ luyện đạo.*” Đó là bước khởi đầu độ dẫn chúng sanh trong thời đại ân xá. Nhưng một khi đã thọ pháp tu thiên (công phu) rồi thì phải mau chóng tiến lên mức trường trai tuyệt dục.

b. Tu càng sớm càng hay

Việc thực hành công phu cần hội đủ nhiều yếu tố, trong đó yếu tố sức khỏe rất quan trọng. Con người càng lớn tuổi càng sanh nhiều tật bệnh gây cản trở không ít cho việc hành pháp. (Chẳng hạn như lúc ngồi hay khòm lưng nên vận khí không thông, sức khỏe hao mòn nên dễ bị hôn trầm, v.v...) Hơn nữa, mục đích của công phu là để khôi phục điểm chơn dương trong con người đang mất dần theo tuổi tác. Do đó, càng lớn tuổi, điểm chơn dương càng ít, hành giả càng tu trễ càng khó luyện đạo thành công. Vì vậy, Ôn Trên vẫn thường khuyên con người tu càng sớm càng tốt, nhờ điểm chơn dương và sức khỏe còn đủ đây.

⁽²³⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-9 Giáp Dần (29-10-1974).

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“*Như chư hiền đệ muội đã thấy, hầu hết những người vào trường đạo pháp đều là những người vương mang nhiều bệnh hoạn, bộ máy rất tinh vi đã bị sử dụng rất nhiều trên quãng đường cát bụi trong đời sống nhân sanh. Những bộ phận nhỏ bị hư hỏng khuyết mòn, nhưng trong lúc say sưa tham dục còn ai có thì giờ nghĩ đến nó. Con tuấn mã đã chùn chân khi vượt qua cửa sổ, người chột tinh mới trở về đạo pháp. Mọi hoạt động của sở dục được từ từ dừng lại vào lúc công phu tham thiền tịnh định, hành giả mới thấy hối tiếc vì đã tự phá sản, của cải quý báu mà Thượng Đế chia cho đã bị hao hụt mất mát quá nhiều. Muốn tiết kiệm để bồi bổ lại là một việc rất khó, vì giữ của quý báu là việc khó, đánh mất tìm lại dễ gì đâu! Nhưng cần, cần người hành giả phải lập chí hăng hái như lúc hăng hái vào đời mới cứu vãn linh hồn còn đang bao bọc bởi lớp vô minh dày đặc khắc khoải đợi chờ.(...)*

Như vậy, sự tu tâm luyện tánh của con người không phải đợi đến lúc chán ngán việc đời mới đem ra áp dụng, mà con người cần nên tu tâm luyện tánh ngay từ lúc giác quan vừa hiểu biết sự đời mới xứng đáng là tiểu thiên địa.(...)

Ngày nay, trước tình thế khẩn trương của nhân loại, tôn giáo gần như không đủ hiệu lực cứu cánh mà chỉ có người tự cứu lấy người, là phải tu tâm luyện tánh ngay từ lúc tuổi trẻ.”⁽²⁴⁾

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

“*Muốn song tu tánh mạng không đợi thời gian tuổi tác, càng sớm bước càng hay, càng sớm bước càng đủ điều kiện để giải quyết bốn phận của chính mình trên con đường giải thoát.”⁽²⁵⁾*

⁽²⁴⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-11 Quý Sửu (09-12-1973).

⁽²⁵⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 10-6 Bình Thìn (06-7-1976).

c. Giữ đạo trung dung, không tu khổ hạnh ép xác

Không ít người phạm sai lầm khi cho rằng tu luyện phải khổ hạnh ép xác mới thành công. Hậu quả là thể xác suy kiệt, không đủ sức để hành pháp. Thái Tử Sĩ Đạt Ta ngày xưa đã từng trải nghiệm điều này, và sau khi áp dụng đạo trung dung, quân bình giữa thể xác và linh hồn, Ngài tu đắc quả chánh đẳng chánh giác.

Đức Chí Tôn dạy:

“Các con phải biết rằng hễ muốn cho chơn thần đặng tinh khiết thì phải giữ gìn thân thể cho tráng cường. Muốn dưỡng phần hồn tất phải nuôi phần xác. Bởi vậy, các con chớ trọng vô mà bỏ hữu, hay trọng hữu mà bỏ vô. Hữu vô phải nương náu với nhau cho mật thiết mới được. Phép tu phải đừng ép xác hủy mình, vì hễ xác phàm mà hưong kiện thì linh hồn mới đặng thông huyền.”⁽²⁶⁾

d. Không được để khinh đạo pháp

Thời Tam Kỳ Phổ Độ đại ân xá, Đức Chí Tôn mở rộng pháp môn để ban truyền, cứu vớt vạn linh sanh chúng. Tuy nhiên, hành giả không được ý lại vào đó mà dễ duôi, khinh lờn.

Đức Đông Phương Chương Quân dạy:

“Ngày xưa, nếu một ai muốn tìm đạo trường sanh siêu thoát phải dày công nhọc sức để kiếm tìm minh sư, và phải minh thệ một cách thiết thực, gọi là đại hồng thệ mới được khẩu khẩu tương truyền. Ấy thế mà cũng vẫn có người phạm hồng thệ để đọa tam đồ bất năng thoát tục.

Ngày nay, thời kỳ đại ân xá, chư đệ muội được bước vào

cửa pháp môn, không có một điều kiện ràng buộc khó khăn như khi xưa, nhưng Bản Đạo khuyên chư hiền đệ hiền muội đừng xem đó là tâm thường mà dễ lờn. Không phải có đại hồng thệ mới có sự trừng phạt của Thiên luật, còn không đại hồng thệ lại được tự do. Càng không bắt buộc lại càng có nhiều hình phạt cận kề đứng theo luật Thiên điều trong kỳ đại ân xá này đó chư hiền đệ.

Vậy nơi đây, chư hiền đệ nào muốn phát tâm vào trường chơn đạo hãy tự vấn lấy lòng mình cho kỹ lưỡng rồi sẽ bước đến. Đức từ bi tận độ luôn luôn phổ cập chúng sanh, chỉ ngại chúng sanh khinh thường mà đắc tội vậy.”⁽²⁷⁾

e. Người quyết tâm tu luyện sẽ luôn được sự hộ trì của Đức Tôn Sư Đông Phương Chương Quân

Để giúp cho các đệ tử vững tâm trên bước đường tu luyện, Đức Tôn Sư từ bi, tha thiết dặn dò:

“Công phu sở dĩ không đạt được kết quả là do tâm không tịnh, ý còn động nên lục dục thất tình còn rấp ranh quấy nhiễu. Chư hiền đệ cố gắng. Bản Đạo luôn luôn hộ trì và lo cho chư hiền đệ cũng như Bản Đạo lo cho chính Bản Đạo vậy.”⁽²⁸⁾

“Bản Đạo thường hay xem xét từ mỗi đệ muội trong thời công phu để tùy theo căn trí mà dẫn độ.”⁽²⁹⁾

4. CÔNG PHU TRONG MỐI TƯƠNG QUAN TAM CÔNG

Pháp môn Tam Công của đạo Cao Đài bao gồm công quả, công trình và công phu, được ví như ba chân của một chiếc vạc, nếu thiếu một thì không vững vàng:

⁽²⁷⁾ Thiên Lý Đản, 04-11 Tân Hợi (21-12-1971).

⁽²⁸⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 19-8 Tân Hợi (07-10-1971).

⁽²⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10-6 Tân Hợi (31-7-1971).

⁽²⁶⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. “Dưỡng Sanh Tánh Mạng.” Sài Gòn 1950, tr. 396.

*Công trình, công quả, công phu,
Ba công hội đủ đường tu dễ dàng.*

Công quả là hành thiện giúp đời để gây bồi âm chất, giải trừ nghiệp quả tiền khiên hầu có thể nhẹ nhàng trên bước đường công phu. Công quả còn được gọi là tu phước. Công quả chính là nền móng của ngôi nhà Tam Công. Người tu nếu thiếu công quả thì khi bước vào đường thiên đạo đại thừa thực hành tâm pháp thường gặp nhiều chướng ngại, khảo đảo vì duyên nghiệp.

Công trình là rèn luyện thân tâm hay luyện kỹ cho thuần thành đạo đức, tánh hạnh viên dung. Công trình còn được gọi là tu đức. Người tu luyện kỹ thành công tức là chiến thắng được giặc lòng, từ bỏ được những thói hư tật xấu do thất tình lục dục gây ra thì mới có thể dễ dàng an định nội tâm mà thực hành công phu. Các hành giả khi xưa đã từng nói: “*Luyện kỹ tối nan, huờn đản thậm dị.*” nghĩa là luyện kỹ khó nhất, nhưng luyện kỹ được rồi thì việc thực hành đạo pháp sẽ dễ vô cùng.

Công phu là thượng tầng kiến trúc của ngôi nhà Tam Công. Nếu như công quả và công trình là điều kiện cần thì công phu là điều kiện đủ để giải thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Đức Lão Tổ dạy:

“*Công quả là một việc xây nền đắp móng, tu luyện là tạo một sự nghiệp vĩnh cửu trường tồn.*”

Công phu còn được gọi là tu huệ. Ngày nay, trong Tam Kỳ Phổ Độ, Ôn Trên luôn dạy chúng ta phải phước huệ song tu. Công quả xây đắp nền tảng cho công phu, nhưng ngược lại, công phu với việc hồi hướng công đức tọa thiền cho bá tánh chúng sanh cũng giúp cho công quả thêm sâu dày. Hơn nữa, việc thực hành công phu còn giúp cho tâm lòng hành giả trở

nên rộng mở để công quả tích cực hơn. Công phu chính là luyện tâm, do đó công phu cũng yểm trợ cho hành giả thực hành công trình, hoàn thiện hóa bản thân.

*

Pháp môn Tam Công tương ứng với lục độ ba la mật của đạo Phật:

- Công quả tương ứng với bố thí ba la mật.
- Công trình tương ứng với trì giới, nhẫn nhục và tinh tấn ba la mật.
- Công phu tương ứng với thiền định và trí huệ ba la mật.

Về mối tương quan này, Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chư hiền đệ muội không có cái pháp ba la mật, nhưng thay vào đó cái pháp Tam Công cũng là đầy đủ lắm rồi. Thực hành được Tam Công là chứng được đạo quả mà Phật thường cho là bồ tát hạnh. Chư hiền lành sứ mạng, một tín đồ, một người hướng đạo đều phải cố công tu học để hoàn tất Tam Công.*”⁽³⁰⁾

Chỉ có thực hành rốt ráo pháp môn Tam Công, hành giả mới có thể tự độ và độ tha thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“*Này chư hiền đệ, hiền muội! Đã rõ nhưt thiết đều vô thường thì phải tìm đến cái chơn thường bằng phương pháp tu thân hành đạo.*

Kinh xưa đã nói: ‘Hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhưt thiết khổ ách.’ Chư

⁽³⁰⁾ Thánh thất Tân Định, 02-9 Tân Hội (20-10-1971).

hiền nên hiểu là cái xác thân kết tụ bởi ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) và tứ đại giả hợp đều không có chi cả, chỉ có pháp môn tu hành là công phu, công quả, công trình được thực thi sâu xa rốt ráo mới độ được mình, được mọi kẻ giải thoát khỏi những khổ ách luân hồi nơi chốn trần gian.”⁽³¹⁾

Về kết quả của việc thực hành rốt ráo pháp môn Tam Công, Đức Mẹ dạy:

“Nay Tam Kỳ Phổ Độ, Trời hé máy Thiên cơ, vạch đường chỉ lối cho tu. Ráng tập luyện công trình, công quả, công phu thì chắc chắn một kiếp sẽ được thành công đắc quả.”⁽³²⁾

Sau khi học tập lời dạy của các Đấng thiêng liêng và hiểu rõ ý nghĩa, ích lợi của Tam Công, điều quan trọng tiếp theo là mỗi người quyết tâm thực hành pháp môn, vì chỉ có thực hành pháp môn Tam Công với một tâm chuyên nhứt bất thối chuyển thì người tu mới có thể tự cứu mình và cứu tha nhân thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử.

Đức Bảo Pháp Chơn Quân dạy:

*Biết đời giả tạm tâm tu,
Quay về chánh đạo phá tà vô minh.
Siêng năng học hỏi kệ kinh,
Công phu tịnh định giữ mình sạch trong.
Công trình, công quả, Tam Công,
Ai mà trọn giữ chơn không đắc thành.
Không duyên không nghiệp lợi danh,
Không nhân không quả trói trằng người đời.⁽³³⁾*

Xin nguyện cầu:

⁽³¹⁾ Thánh thát Tân Định, 02-9 Tân Hợi (20-10-1971).

⁽³²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15- 02 Đinh Tỵ (03-4-1977).

⁽³³⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 21 rạng 22-6 Đinh Tỵ (05-8-1977).

*Chúng sanh trầm nịch nguyện ra khỏi,
Nhập được huyền môn ngộ đạo Cao.*

...

*Tam đồ bát nạnặng minh tâm,
Sanh tử luân hồi đồng giải thoát.⁽³⁴⁾*

⁽³⁴⁾ Kệ hồi hướng sau khi tham thiền.